

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: NGÔN NGỮ NHẬT**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
3	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
4	Đọc 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những cấu trúc ngữ pháp cơ sở, cung cấp vốn từ vựng cơ sở, cách viết chữ Hiragana, Katakana và một số chữ Hán cơ bản (khoảng 300 chữ Hán). Qua học phần này, người học có thể đọc hiểu những bài đọc đơn giản về giới thiệu bản thân và các chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, thực hành
5	Viết 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những cấu trúc ngữ pháp cơ sở, từ vựng cơ sở, cách viết chữ Hiragana, Katakana và chữ Hán cơ bản (khoảng 300 chữ). Qua học phần này, người học có thể vận dụng kiến thức đã học để viết được những đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân và các chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, thực hành
6	Nghe 1	Học phần giúp người học lĩnh hội cách phát âm và các bối cảnh giao tiếp cơ bản trong tiếng Nhật. Qua học phần này, người học có thể nghe hiểu giới thiệu bản thân, chào hỏi, hội thoại trong giao tiếp hằng ngày và bài nghe về chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, thực hành
7	Nói 1	Học phần giúp người học lĩnh hội cách phát âm và các bối cảnh giao tiếp cơ bản trong tiếng Nhật. Qua học phần này, giới thiệu bản thân, chào hỏi, hội thoại trong giao tiếp hằng ngày và trình bày một cách đơn giản về chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, thực hành
8	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1**	Học kỳ 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
9	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3**	Học kỳ 1	Tự luận
10	Kinh tế chính trị học Mác - Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, tự luận
12	Đọc 2	Học phần giúp người học lĩnh hội các cấu trúc ngữ pháp cơ sở, cung cấp vốn từ vựng cơ sở và một số chữ Hán cơ bản (khoảng 300 chữ Hán). Qua học phần này, người học có thể đọc hiểu những bài đọc đơn giản về các chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày và văn hóa Nhật Bản.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình, thực hành
13	Viết 2	Học phần giúp người học lĩnh hội các cấu trúc ngữ pháp cơ sở, cung cấp vốn từ vựng cơ sở và một số chữ Hán cơ bản (khoảng 300 chữ Hán).	2	Học kỳ 2	Thuyết trình, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Qua học phần này, người học có thể viết được những đoạn văn cơ bản như giới thiệu bản thân và về các chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày và văn hóa Nhật Bản.			
14	Nghe 2	Học phần giúp người học lĩnh hội cách phát âm và các bối cảnh giao tiếp cơ bản trong tiếng Nhật. Qua học phần này, người học có thể nghe hiểu giới thiệu bản thân và về các chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày và văn hóa Nhật Bản.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình, thực hành
15	Nói 2	Học phần giúp người học lĩnh hội cách phát âm và các bối cảnh giao tiếp cơ bản trong tiếng Nhật. Qua học phần này, người học có thể trao đổi và phát biểu ý kiến về những vấn đề đơn giản như giới thiệu bản thân, thuyết trình về những đề tài xoay xung quanh đời sống hằng ngày và văn hóa Nhật Bản.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình, thực hành
16	Ngôn ngữ học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cơ bản của Ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành; nhận diện và phân loại được các ngôn ngữ trên thế giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nhận diện, phân tích, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ trong từng ngôn ngữ cụ thể.	2	Học kỳ 2	Tự luận
17	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về tiếng Việt (chính tả, sử dụng từ ngữ, viết câu, viết đoạn, soạn thảo văn bản). Trên cơ sở này, người học vận dụng những tri thức đó để sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong quá trình học tập, làm việc nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.	2	Học kỳ 2	Tự luận
18	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
19	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho sinh viên, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học	2	Học kỳ 2	Tự luận
20	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
21	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
22	Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng	Học phần gồm cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động trong đời sống. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 2	Tự luận, Đồ án
23	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội	2	Học kỳ 2	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình			
24	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1**	Học kỳ 2	Thực hành
25	HP2: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2**	Học kỳ 2	Tự luận
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận
27	Đọc 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kỹ năng đọc hiểu, tóm ý trong các lĩnh vực đời sống, xã hội và cung cấp thêm khoảng 500 chữ Hán. Qua học phần này, người học có thể đọc hiểu những bài đọc về các chủ đề về xã hội.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, thực hành
28	Viết 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kỹ năng viết lĩnh vực đời sống, xã hội và cung cấp thêm khoảng 500 chữ Hán. Qua học phần này, người học có thể viết được những đoạn văn về các chủ đề về xã hội.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
29	Nghe 3	Học phần giúp người học lĩnh hội về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng nghe hiểu bối cảnh giao tiếp. Qua học phần này, người học có thể nghe hiểu và hồi đáp ý kiến của người khác và trao đổi về những đề tài về cuộc sống xung quanh mình, thể hiện cảm xúc khi giao tiếp bằng tiếng Nhật.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, thực hành
30	Nói 3	Học phần giúp cung cấp về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng giao tiếp. Qua học phần này, người học có khả năng nêu ý kiến cá nhân và trao đổi về những đề tài về cuộc sống xung quanh mình, thể hiện cảm xúc khi giao tiếp bằng tiếng Nhật.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, thực hành
31	Văn hóa văn minh Nhật Bản	Học phần giúp người học tri thức cơ bản về những mặt chính trong các mặt sinh hoạt của người Nhật (ví dụ như ăn, mặc, ở, đi lại, chi tiêu, mua sắm, lễ hội, vui chơi giải trí, học tập v.v...), các kiến thức về địa lý, lịch sử Nhật Bản. Từ đó, người học có kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu xã hội Nhật Bản và so sánh với xã hội Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
32	Ngữ pháp học tiếng Nhật	Học phần giúp người học cung cấp kiến thức nền tảng nhất của ngôn ngữ học tri nhận như sự ra đời, các xu hướng chính, các nguyên lí của ngôn ngữ học tri nhận, ý niệm và ý niệm hóa, phạm trù và phạm trù hóa, ẩn dụ và hoán dụ tri nhận, phạm trù xuyên tâm, kết cấu, vấn đề hình/nền, mối quan hệ giữa ngôn ngữ- tri nhận-văn hóa. Qua học phần này, người học có khả năng sử dụng ngữ pháp chính xác có ý thức trên cơ sở lí thuyết đã học về hệ thống ngữ pháp tiếng Nhật.	2	Học kỳ 3	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
33	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1**	Học kỳ 3	Thực hành
34	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2**	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành
35	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong môi trường làm việc	Học phần giúp	2	Học kỳ 3	Tự luận
36	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, tự luận
37	Đọc 4	Học phần giúp người học lĩnh hội kỹ năng đọc hiểu, tóm ý trong các lĩnh vực đời sống, xã hội và cung cấp thêm khoảng 500 chữ Hán. Qua học phần này, người học có thể đọc hiểu những văn bản tiếng Nhật về đề tài xã hội, học thuật ở mức độ trung cấp.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình, thực hành
38	Viết 4	Học phần giúp người học lĩnh hội kỹ năng viết về lĩnh vực đời sống, xã hội và cung cấp thêm khoảng 500 chữ Hán. Qua học phần này, người học có thể viết được những đoạn văn về các chủ đề về đề tài xã hội, học thuật ở mức độ trung cấp.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình, thực hành



<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
39	Nghe 4	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng nghe hiểu bối cảnh giao tiếp. Qua học phần này, người học có thể nghe hiểu và hỏi đáp ý kiến của người khác và trao đổi về những đề tài mang tính nghị luận xã hội, trao đổi và giao tiếp ở mức độ trung cấp.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình, thực hành
40	Nói 4	Học phần giúp người học cung cấp về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng giao tiếp. Qua học phần này, người học có khả năng làm việc nhóm và thuyết trình về những đề tài mang tính nghị luận xã hội, trao đổi và giao tiếp ở mức độ trung cấp.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình, thực hành
41	Dịch nói 1	Học phần giúp người học mang tính nhập môn nhằm hướng dẫn làm quen với kỹ năng dịch, kỹ năng nghe hiểu và ghi nhớ trong dịch Nhật - Việt. Qua học phần này, người học có khả năng dịch chính xác những cấu trúc đặc trưng trong tiếng Nhật và tiếng Việt trong các ngữ cảnh khác nhau.	2	Học kỳ 4	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
42	Dịch viết 1	Học phần giúp người học mang tính nhập môn nhằm hướng dẫn các phương án dịch bảo đảm đúng ở cấp độ từ vựng và ngữ pháp. Qua học phần này, người học có khả năng dịch chính xác các câu đặc thù trong tiếng Nhật và tiếng Việt và làm quen với việc dịch một số văn bản đơn giản.	3	Học kỳ 4	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
43	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sự phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	Học kỳ 4	Tự luận, trắc nghiệm
44	HP4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	4**	Học kỳ 4	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
45	Lịch sử văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học kiến thức cơ bản và khái quát về sự ra đời và phát triển của nền văn học Nhật Bản thời tối cổ đại cho đến ngày nay. Cung cấp cho người học bối cảnh lịch sử, các đặc điểm của nền văn học, các dòng văn học hay, các khuynh hướng sáng tác trong văn học, các thể loại văn học, các tác giả và tác phẩm chính, nội dung chính của các tác phẩm nổi tiếng trong từng thời kì phát triển của văn học Nhật Bản.	2	Học kỳ 4	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
46	Xã hội Nhật Bản đương đại	Học phần giúp người học cung cấp cho người học kiến thức về đời sống xã hội Nhật Bản, những nét đặc trưng tiêu biểu trong đời sống sinh hoạt hiện nay của người Nhật. Giới thiệu cho người học nghi thức lễ nghi, trang phục trong đời sống, những xu hướng hiện nay của người Nhật như tỉ lệ sinh con giảm, tuổi thọ cao. Thông qua những bài đọc người học có thêm cơ hội để học ngôn ngữ thành thạo hơn.	2	Học kỳ 4	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
47	Nghệ thuật Nhật Bản	<p>Học phần giúp người học cung cấp cho người học kiến thức đầy đủ về các loại hình nghệ thuật Nhật Bản. Học phần cũng tạo cơ hội cho người học tự mình thực hành những loại hình nghệ thuật đơn giản. Từ đó giúp người học có trải nghiệm thực tế với 1 phần văn hóa Nhật Bản, tạo sự thích thú và cảm nhận sâu sắc hơn về văn hóa Nhật Bản</p>	2	Học kỳ 4	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
48	Văn hóa truyền thống Nhật Bản	<p>Học phần giúp người học cung cấp những kiến thức cơ sở, cơ bản và có tính chất cốt lõi về cơ sở văn hóa Nhật Bản. Mục đích của học phần còn nhằm giáo dục và tạo nên cho người học cách hành xử văn hóa, nhận biết sự khác nhau giữa văn hóa truyền thống Nhật Bản và Việt Nam, từ đó biết học hỏi những điều hay từ văn hóa Nhật Bản, cũng như biết giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam.</p>	2	Học kỳ 4	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
49	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	Học phần giúp người học cung cấp các kiến thức: nguyên nhân chính làm nên sự đặc thù của văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản, những nét độc đáo trong văn hóa kinh doanh Nhật Bản... để giúp người học hiểu được cách thức làm việc, cách quản lý, cách ứng xử với lãnh đạo, đồng nghiệp, khách hàng 1 tổ chức kinh doanh theo đúng kiểu Nhật Bản. Từ đó người học sẽ có thể dễ dàng thích ứng với môi trường làm việc ở công ty Nhật, có cơ hội phát triển công việc, hợp tác không chỉ dựa trên kiến thức ngôn ngữ, mà còn dựa trên sự thấu hiểu lẫn nhau.	2	Học kỳ 4	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
50	Tư tưởng văn minh Nhật Bản	Học phần giúp người học cung cấp kiến thức cơ bản về nguồn gốc và bản chất của văn minh, các tiêu chí xác định và đánh giá 1 nền văn minh tiên tiến trong những nền văn minh của xã hội loài người, các thời đại phát triển văn minh Nhật Bản, xu hướng hiện nay của văn minh Nhật Bản.	2	Học kỳ 4	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
51	Đất nước học Nhật Bản	Học phần giúp người học cung cấp các kiến thức cơ bản và khái quát về những yếu tố và nhân tố tạo thành đất nước Nhật Bản như: đặc điểm địa lý, văn hóa, con người, kinh tế. Trang bị cho người học một khối lượng từ vựng phong phú liên quan đến các nội dung trên. Hơn nữa, còn giúp tạo hứng thú, quan tâm của người học đến Nhật Bản để người học áp dụng những kiến thức đã học tự tìm tòi, nghiên cứu phát triển chuyên sâu hơn.	2	Học kỳ 4	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
52	Lịch sử Nhật Bản	Học phần giúp người học cung cấp cho người học tri thức cơ bản về các thời đại lịch sử Nhật Bản, các bối cảnh, đặc điểm lịch sử gây ảnh hưởng đến sự hình thành và biến đổi trong tiếng Nhật, văn hoá Nhật. Từ đó, người học có kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử Nhật Bản và so sánh với lịch sử Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
53	Văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học cung cấp kiến thức cơ bản và khái quát về sự ra đời và phát triển của nền văn học Nhật Bản thời tới cổ đại cho đến ngày nay, bối cảnh lịch sử, các đặc điểm của nền văn học, các dòng văn học hay, các khuynh hướng sáng tác trong văn học, các thể loại văn học, các tác giả và tác phẩm chính, nội dung chính của các tác phẩm nổi tiếng trong từng thời kì phát triển của văn học Nhật Bản. Qua học phần này, người học có khả năng dịch chính xác, chuyển tải đầy đủ ý, để hiểu một tác phẩm văn học Nhật sang tiếng Việt.	2	Học kỳ 4	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
54	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần giúp người học cung cấp một cách tiếp cận với những nền văn hóa của dân tộc khác nói chung, Nhật Bản nói riêng, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay và từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn.	2	Học kỳ 4	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
55	Phong cách học tiếng Nhật	Học phần giúp người học Cung cấp cho người học tri thức cơ bản về phong cách học nói chung và phong cách học tiếng Nhật nói riêng. Giới thiệu các phong cách chức năng của hoạt động lời nói trong tiếng Nhật như phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí.	2	Học kỳ 4	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
56	Đọc 5	Học phần giúp người học cung cấp cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cao cấp. Qua học phần này, người học có khả năng đọc hiểu những văn bản tiếng Nhật như báo chí, tài liệu khoa học, tài liệu nghiên cứu ở mức độ cao cấp.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, thực hành, tự luận
57	Viết 5	Học phần giúp người học cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cao cấp. Qua học phần này, người học có thể viết được bài văn trình bày quan điểm về các chủ đề về đề tài xã hội, học thuật ở mức độ trung cấp.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, thực hành, tự luận
58	Nghe 5	Học phần giúp người học cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cao cấp. Qua học phần này, người học có thể viết được bài văn trình bày quan điểm về các chủ đề về đề tài xã hội, học thuật ở mức độ trung cấp.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, thực hành, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
59	Nói 5	Học phần giúp người học hướng dẫn về cách trình bày các hiện tượng và vấn đề xã hội. Qua học phần này, người học có thể trả lời các câu hỏi phỏng vấn khi du học và xin việc xoay quanh những vấn đề xã hội.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, thực hành, tự luận
60	Dịch nói 2	Học phần giúp người học hướng dẫn các kỹ năng dịch, kỹ năng nghe hiểu và ghi nhớ, cách xử lý thông tin khi dịch. Qua học phần này, người học có khả năng dịch chính xác một số mẫu tin, thông báo ngắn theo các chủ đề sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Tin văn, thời sự trong nước.</li> <li>o Tin tức về Nhật Bản.</li> <li>o Tin quốc tế (chính trị, văn hóa, thể thao, giáo dục, kinh tế)</li> <li>o Hoạt động của lãnh đạo Đảng và Nhà Nước</li> <li>o Động thái chính trong ngoại giao, hợp tác Việt- Nhật</li> <li>o Đón tiếp khách đến thăm và làm việc</li> </ul>	2	Học kỳ 5	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
61	Dịch viết 2	Học phần giúp người học hướng dẫn một số kỹ năng phân tích ngữ pháp, liên kết văn bản trong văn bản tiếng Việt và tiếng Nhật, tìm chỗ bất hợp lý và khắc phục. Qua học phần này, người học có khả năng tìm phương án dịch đảm bảo đúng ở cấp độ từ vựng và ngữ pháp; sử dụng chính xác từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và cách diễn đạt cần thiết đối với các chủ đề sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>● Biên bản họp</li> <li>● Báo cáo công việc</li> <li>● Nội quy, quy tắc</li> <li>● Tài liệu giới thiệu tổ chức, công ty</li> </ul>	2	Học kỳ 5	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Biên bản, bản thỏa thuận</li> </ul>			
62	Ngữ âm học tiếng Nhật	<p>Học phần giúp người học Cung cấp các kiến thức khái quát về ngữ âm, ngữ âm học, bộ máy phát âm, hệ thống nguyên âm, phụ âm, âm ngắt, âm dài, cấu tạo âm, sự khác nhau về trọng âm giữa các vùng ở Nhật Bản, trọng âm tiếng chuẩn Tokyo, ngữ điệu, trọng âm và ngữ điệu, sự khác nhau về ngữ điệu của các phương ngữ.</p> <p>Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Nhật như: bộ máy phát âm, kí hiệu ngữ âm, âm vị trọng âm, nhịp v.v, giúp cho người học chính âm có ý thức trên cơ sở lí thuyết đã học về hệ thống âm tiếng Nhật.</p>	2	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
63	Từ vựng học tiếng Nhật	<p>Học phần giúp người học cung cấp cho người học những kĩ năng cơ bản về từ vựng tiếng Nhật, giúp người học hiểu sâu, nắm vững hơn về tiếng Nhật, đặc biệt là giúp họ nắm bắt từ vựng một cách có hệ thống. Khi học học phần này, người học có khả năng tự nghiên cứu tài liệu để nắm được hệ thống kiến thức về từ vựng tiếng Nhật, biết đưa ra quy tắc về học từ một cách hệ thống, cơ bản để nghiên cứu so sánh đối chiếu từ vựng tiếng Nhật với tiếng Việt.</p>	2	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
64	Ngôn ngữ học tiếng Nhật	Học phần giúp người học giới thiệu các đặc trưng của các yếu tố cơ bản trong Tiếng Nhật bao gồm ngữ pháp, từ loại, phát âm,... đồng thời có những giải thích và ví dụ cụ thể. Người học sẽ thực hiện các bài tập thực hành để hiểu rõ hơn phần lí thuyết.	2	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
65	Ngôn ngữ học đối chiếu Việt - Nhật	Học phần giúp người học cung cấp những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu: khái niệm ngôn ngữ học đối chiếu, mục đích của việc nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ, các nguyên tắc đối chiếu các ngôn ngữ, thủ pháp đối chiếu.	2	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
66	Ngôn ngữ học tri nhận tiếng Nhật	Học phần giúp người học những kiến thức nền tảng nhất của ngôn ngữ học tri nhận như sự ra đời, các xu hướng chính, các nguyên lí của ngôn ngữ học tri nhận, ý niệm và ý niệm hóa, phạm trù và phạm trù hóa, ẩn dụ và hoán dụ tri nhận, phạm trù xuyên tâm, kết cấu, vấn đề hình/nền, mối quan hệ giữa ngôn ngữ-tri nhận-văn hóa.	2	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
67	Ngôn ngữ học xã hội tiếng Nhật	Học phần giúp người học cung cấp những khái niệm cơ bản về ngôn ngữ xã hội học nói chung và ngôn ngữ xã hội học tiếng Nhật nói riêng, các vấn đề biến thể, tầng lớp xã hội, giới tính, giao thoa ngôn ngữ và văn hóa đối với tiếng Nhật.	2	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
68	Ngữ dụng học tiếng Nhật	Học phần giúp người học cung cấp các kiến thức cơ bản về ngữ dụng học và ngữ dụng học tiếng Nhật, lý thuyết hội thoại, các kỹ năng phân tích ngữ cảnh, văn cảnh, nghĩa hiển ngôn và hàm ngôn, kỹ năng phân tích diễn ngôn v.v. Phần thực hành gồm các bài tập cụ thể nhằm giúp người học hiểu rõ hơn về phần lý thuyết. Các bài tập đều có liên quan trực tiếp và hỗ trợ tích cực cho việc nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của người học.	2	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
69	Ngôn ngữ vùng miền tiếng Nhật	Học phần giúp người học cung cấp những khái niệm cơ bản về các ngôn ngữ vùng miền của Nhật Bản. Qua học phần này, người học có khả năng giải thích một số từ ngữ, cách diễn đạt mang tính vùng miền đặc trưng của Nhật Bản.	3	Học kỳ 5	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
70	Đọc 6	Học phần giúp người học cung cấp cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cao cấp. Qua học phần này, người học có khả năng đọc hiểu những văn bản tiếng Nhật như báo chí, tài liệu khoa học, tài liệu nghiên cứu ở mức độ cao cấp.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, thực hành, tự luận
71	Viết 6	Học phần giúp người học cấp cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cao cấp. Qua học phần này, người học có thể viết được bài văn trình bày quan điểm về các chủ đề về đề tài xã hội, học thuật ở mức độ cao cấp.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, thực hành, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
72	Nghe 6	Học phần giúp người học hướng dẫn kỹ năng trao đổi được những đề tài mang tính học thuật ở mức độ cao cấp. Qua học phần này, người học có nghe hiểu về những vấn đề xã hội, học thuật ở mức độ cao cấp.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, thực hành, tự luận
73	Nói 6	Học phần giúp người học hướng dẫn kỹ năng trao đổi được những đề tài mang tính học thuật ở mức độ cao cấp. Qua học phần này, người học có khả năng thuyết trình, bàn bạc về những vấn đề xã hội, học thuật ở mức độ cao cấp.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình, thực hành, tự luận
74	Dịch nói 3	Học phần giúp người học hướng dẫn các kỹ năng trong việc dịch đại ý, tóm lược đến dịch chi tiết, dịch triển khai. Qua học phần này, người học có khả năng dịch chính xác các chủ đề di dân, ASEAN, APEC, WTO, chính trị, đô thị hóa, khủng hoảng kinh tế,...	3	Học kỳ 6	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
75	Dịch viết 3	Học phần giúp người học hướng dẫn một số kỹ năng phân tích ngữ pháp, liên kết văn bản trong văn bản tiếng Việt và tiếng Nhật, tìm chỗ bất hợp lý và khắc phục. Qua học phần này, người học có khả năng dịch đại ý, tóm lược đến dịch chi tiết, dịch triển khai và dịch chính xác các đoạn văn về các chủ đề đưa ra.	3	Học kỳ 6	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
76	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học hướng dẫn làm quen với môi trường làm việc thực tế thông qua những buổi hội thảo, nói chuyện, chuyên đề và tọa đàm, giao lưu với các công ty và cơ quan có nhu cầu sử dụng tiếng Nhật. Qua học phần này, người học được tổ chức những buổi đi thực tế và giao lưu tại cơ sở để hiểu rõ hơn về nội dung công việc và chuẩn bị cho kì thực tập.	3	Học kỳ 6	Thực hành
77	Tiếng Nhật thương mại	Học phần giúp người học cung cấp một số khái niệm, thuật ngữ về văn phòng – thương mại, hệ thống cơ quan hành chính, tổ chức trong công ty Nhật Bản, so sánh với các cơ quan, tổ chức tương đương Việt Nam. Qua học phần này, người học có khả năng biên, phiên dịch Nhật – Việt trong so các doanh nghiệp Nhật Bản.	3	Học kỳ 7	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
78	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học tự liên hệ và làm việc với các công ty, nhà sản xuất để tìm hiểu tình hình thực tế, chuẩn bị cho kỳ thực tập 2. Thông qua thực tập 1, người học có sự tìm hiểu thực tế về các môi trường làm	2	Học kỳ 7	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		việc có liên quan đến biên – phiên dịch tiếng Nhật để từ đó có sự định hướng cụ thể về nghề nghiệp cũng như lựa chọn địa điểm thực tập cho kỳ thực tập 2.			
79	Khởi nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp, ý tưởng, cơ hội khởi nghiệp, đồng thời cũng lĩnh hội được các kỹ năng khởi nghiệp như xây dựng mô hình kinh doanh; tạo lập tổ chức; huy động vốn khởi nghiệp. Trên cơ sở này người học vận dụng vào thực tiễn để phân tích được một số mô hình kinh doanh khởi nghiệp, xây dựng đội, nhóm cùng khởi nghiệp và biết cách nhận diện, huy động nguồn vốn hỗ trợ cho quá trình khởi nghiệp	2	Học kỳ 7	Thuyết trình
80	Tiếng Nhật y học	Học phần giúp người học cung cấp các thuật ngữ, khái niệm trong bối cảnh chăm sóc y tế bằng tiếng Nhật. Qua học phần này, người học có khả năng biên, phiên dịch Nhật – Việt trong môi trường chăm sóc y tế.	3	Học kỳ 7	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
81	Tiếng Nhật kinh tế	Học phần giúp người học cung cấp các khái niệm, thuật ngữ về kinh tế bằng tiếng Nhật, các đặc trưng của các mô hình kinh tế. Qua học phần này, người học có khả năng biên, phiên dịch Nhật – Việt trong lĩnh vực kinh tế và thương mại.	3	Học kỳ 7	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
82	Tiếng Nhật nhà hàng - khách sạn	Học phần giúp người học cung cấp các thuật ngữ, khái niệm trong bối cảnh chăm sóc khách hàng, giao dịch tại nhà hàng, khách sạn bằng tiếng Nhật. Qua học phần này, người học có khả năng biên, phiên dịch Nhật – Việt trong môi trường dịch vụ và xử lý các tình huống ở môi trường làm việc này.	3	Học kỳ 7	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
83	Tiếng Nhật du lịch	Học phần giúp người học cung cấp các khái niệm, thuật ngữ về du lịch bằng tiếng Nhật, các đặc trưng của các mô hình du lịch. Qua học phần này, người học có khả năng biên, phiên dịch Nhật – Việt trong nghiệp vụ du lịch.	3	Học kỳ 7	Bài tập thực hành cá nhân Bài tập thực hành nhóm Thuyết trình Bài báo cáo Tự luận
84	Tiếng Nhật trong công nghệ thông tin	Học phần giúp người học các khái niệm, thuật ngữ về công nghệ thông tin bằng tiếng Nhật, các đặc trưng của các mô hình công nghệ thông tin. Qua học phần này, người học có khả năng biên, phiên dịch Nhật – Việt trong lĩnh vực công nghệ thông tin.	3	Học kỳ 7	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
85	Dịch tác phẩm	Học phần giúp người học hướng dẫn nâng cao kỹ thuật dịch. Qua học phần này, người học có khả năng dịch chính xác, chuyển tải đầy đủ ý, để hiểu một tác phẩm văn học Nhật sang tiếng Việt.	3	Học kỳ 7	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
86	Lý luận về phương pháp giảng dạy tiếng Nhật	Học phần giúp người học cung cấp kỹ thuật xây dựng giáo án và phương pháp tiến hành bài giảng, thành thạo các kỹ thuật giảng dạy tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp N5 cả về mặt lý thuyết và thực hành. Qua học phần này, người học có khả năng giảng dạy cụ thể đối với hệ thống chữ viết tiếng Nhật, các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng xuất hiện ở trình độ sơ cấp N5.	3	Học kỳ 7	Bài tập nhóm Bài tập cá nhân
87	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học đi thực tập tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực biên phiên dịch tiếng Nhật. Thông qua học phần, người học hoàn thiện năng lực phân tích và xử lý các tình huống nghề nghiệp đa dạng, đặc thù trong môi trường làm việc thực tế, thực hiện được các hoạt động nghề nghiệp và có khả năng hội nhập, phát triển nghề nghiệp.	5	Học kỳ 8	Thực hành
88	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Tiểu luận
89	Sản phẩm nghiên cứu	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kỳ 8	

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
90	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận

**2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:** Không có

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**